

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: /2020/HSPT

Ngày: 27-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thuận

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên; Ông Trần Tỷ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2020/TLPT-HS ngày 20/10/2020 đối với bị cáo Phạm Văn Duy, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K.

Bị cáo kháng cáo: Phạm Văn D, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh H; nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã P, huyện Ch, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Trần Thị Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10 tháng 10 năm 2002, bị Công an huyện Ch, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 50.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (đã chấp hành xong). Ngày 18 tháng 12 năm 2006, bị Công an huyện Ch, tỉnh H bắt về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, tuy nhiên qua xác minh không xác định được hình thức xử lý đối với D. Ngày 31 tháng 12 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất*

ma túy” (đã được xóa án tích). Ngày 24 tháng 12 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 4 năm 2020 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 02 năm 2020, Nguyễn Văn Ch chở bạn là Trần Khắc Ng (cùng trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh K) đến phòng trọ của Phạm Văn D (tại khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K) để chơi. Trong quá trình nói chuyện, D có nói với Ngọc nếu Ng có đồ gỗ trộm cắp thì mang đến bán cho D. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02 tháng 3 năm 2020, Ng chở một số tài sản gồm: 01 tượng Di Lặc đứng cảnh đào bằng gỗ trắc, 01 tượng phật bà Quan Âm cười rỗng bằng gỗ Trắc, 01 tượng Di Lặc ngồi đồng tử bằng gỗ cẩm, 02 lục bình làm bằng gỗ hương đến phòng trọ của D để bán cho D. Khi nhìn thấy số tài sản này, D biết rõ là tài sản bất hợp pháp nên trả giá 15.000.000 đồng cho toàn bộ số tượng gỗ, lục bình này và Ng đồng ý bán cho D. Sau khi mua số tài sản này, D chụp ảnh, quay video và đăng lên trang Facebook cá nhân của mình rao bán số tượng gỗ và lục bình trên thì bị phát hiện và thu giữ. Trần Khắc Ng không thừa nhận có bán tượng gỗ và lục bình cho D.

Vụ thứ hai: Vào ngày 02 tháng 04 năm 2020, khi đi dạo tại khu vực gần nhà trọ của mình, D phát hiện phía sau nhà ông Nguyễn Bá Ứ có treo các chậu lan, trong đó có chậu lan “*kiếm*” có thân dài được trồng trong một chậu gỗ để phía trong vườn sát bờ rào lưới B40, nên D đã nảy sinh ý định lấy trộm chậu lan trên. Đến khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 4 năm 2020, D gọi Đỗ Quyết Th đến phòng trọ của D, D chỉ cho Th nhà của ông Ứ có treo các chậu lan ở phía sau và bảo Th lấy trộm chậu lan “*kiếm*” cho mình, nếu lấy được D sẽ cho Th ít tiền và Th đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2020, Th mang đến phòng trọ của D 11 chậu lan, trong đó có chậu lan “*kiếm*” mà D đã chỉ cho Th và 10 chậu

lan phi điệp (giả hạc). D đưa cho Th 700.000 đồng và mang toàn bộ 11 chậu lan cắt vào trong nhà trọ của mình. Hiện nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nơi cư trú của Đỗ Quyết Th.

Quá trình điều tra, có đủ căn cứ để khẳng định: 03 tượng gỗ, 02 lục bình và 11 chậu hoa lan thu giữ tại nơi ở của Phạm Văn D, chính là tài sản bị mất trộm tại nhà bà Nguyễn Thị T và nhà của ông Nguyễn Bá Ủ.

Kết luận định giá xác định: 03 tượng gỗ, 02 lục bình có trị giá 32.600.000 đồng; Chậu lan “*Kiểm*” mà Th trộm cắp trị giá 750.000 đồng, 10 chậu lan “*Phi điệp*” trị giá 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh K truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh K rút một phần quyết định truy tố về 10 chậu Lan có giá 6.500.000 đồng, chỉ truy tố đối với D về hành vi tiêu thụ tài sản là Tượng và lục bình gỗ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/4/2020).

Cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

Ngày 25/9/2020, bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa thấy rằng; Cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm văn D về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS) vì quanh co chối tội. Bị cáo không tăng nặng nhưng cũng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào, nhân thân thì rất xấu (nhiều lần phạm tội và bị xử phạt tù). Do vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 25 tháng tù là đã xem xét một cách toàn diện và mức hình phạt này là phù hợp. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo D đã thể hiện sự thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nhận rõ về hành vi phạm tội của mình, do đó đề nghị HĐXX khi nghị án xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS) vì đây là tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng.

Cũng tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ rút một phần truy đối với hành vi tiêu thụ 10 chậu hoa Lan để điều tra xác định Hành vi của D và Th là trộm cắp tài sản hay tiêu thụ tài sản là có cơ sở.

Tuy nhiên hồ sơ còn có một số vi phạm và sai sót đó là: Một số biên bản lấy lời khai không ghi ngày, tháng, năm lập biên bản; có sự trùng lặp về thời gian ... mặc dù những vi phạm và sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án và không ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết vụ án nhưng cũng cần nghiêm khắc, rút kinh nghiệm đối với những sai sót của cấp sơ thẩm. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo từ 3 đến 5 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nguồn gốc tài sản và hành vi phạm tội của bị cáo: Qua kiểm tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã phát hiện tại phòng trọ của Phạm Văn D có các tài sản gồm: 01 tượng Di Lặc đứng càn bằng gỗ trắc, 01 tượng Phật Bà Quan Âm cười rỗng bằng gỗ Trắc, 01 tượng Di Lặc ngồi đồng tử bằng gỗ cẩm, 02 lục bình làm bằng gỗ hương do D đang trực tiếp quản lý. Bị cáo D khai các tượng gỗ đục tại xã Diên B, cơ sở mộc Anh K, cụm công nghiệp 24/4, xã Đ...qua xác minh đều không đúng sự thật. Sau đó bị cáo khai lại là mua của Trần Khắc Ng vào rạng sáng 02/3/2020, nhưng Ng không thừa nhận. Quá trình điều tra, xác minh cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên là bà Nguyễn Thị T bị mất trộm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D vẫn khai nhận số tài sản trên là bị cáo mua của Trần Khắc Ng. Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra Công an huyện Đ đã khởi tố và tách hành vi trộm cắp để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau. Đối với hành vi của bị cáo D biết rõ đây là tài sản trộm cắp, không qua giao dịch hợp pháp nhưng bị cáo cố tình mua, để bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo mua các tài sản với giá 15.000.000 đồng nhưng lại đăng tải lên Facebook bán với giá 55.000.000 đồng. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo biết tài sản này do người khác phạm tội mà có, không bắt buộc D phải biết ai là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Mặc dù biết rõ tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn bán lại kiếm lời nên D đã tiêu thụ số tài sản này. Số tài sản do người khác phạm tội mà có, được D tiêu thụ gồm 03 tượng gỗ, 02 lục bình gỗ có tổng giá trị là 32.600.000 đồng (thể hiện tại biên bản phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng; vật chứng; kết luận giám định;...). Như vậy, qua các tài liệu điều tra thu thập khách quan trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K xử bị cáo về tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D yêu cầu cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo có nhân thân xấu, vì trước khi phạm tội này, bị cáo D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và bị xét xử về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện để sửa chữa lỗi lầm mà còn thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước khi lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cố tình khai báo quanh co, không nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án là 25 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được trở về làm lại cuộc đời thành người công dân tốt. Xét thấy đây là tình tiết mới, đồng thời cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần cho bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo D, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên hồ sơ còn có một số vi phạm và sai sót đó là: Một số biên bản lấy lời khai không ghi ngày, tháng, năm lập biên bản; có sự trùng lặp về thời gian ... mặc dù những vi phạm và sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án và không ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết vụ án nhưng cần nhắc nhở cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Phạm Văn D không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/4/2020).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/11/2020).

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KonTum;
- TAND Đắk Tô;
- Cơ quan THADS Đắk Tô;
- Xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuận